

TOÀ ÁNNHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156/2022/HS-ST

Ngày 09/11/2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Thiện Lợi;
- Ông Trần Minh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2022/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị Thu H**, sinh ngày 01/11/1971, nơi sinh: tỉnh T. Nơi cư trú: số nhà 01/01, ngõ 116, phố L, tổ 07, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế V và bà Đặng Thị H1; chồng: Lê Mạnh Hùng C; con: Có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 125/2013/HSST ngày 09/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố H2 xử phạt 11 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2020; bị tạm giữ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 09/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

**\* Người chứng kiến:**

- Ông Đào Văn L1, sinh năm 1953; nơi cư trú: Tổ 9, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

- Ông Lê Anh T1, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

- Chị Phạm Thúy L2, sinh năm 1982, Nơi cư trú: Tổ 9, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Phạm Tiến T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

*(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, Nguyễn Thị Thu H đi bộ từ nhà đến khu vực Bến xe khách H3, tổ 19 - 20, phường T3, thành phố T mục đích mua ma túy về bán. Tại đây H gặp 01 người phụ nữ tên là H4, H không biết H4 bao nhiêu tuổi và địa chỉ ở đâu, H mua của H4 12.000.000 đồng được 02 túi ma túy đá loại Methamphetamine, 07 gói ma túy loại Hêrôin, 06 túi ma túy loại Kentamine, 15 viên ma túy tổng hợp, loại MDMA. H được H4 cho 02 cân điện tử, 01 túi nilon đựng 50 túi nilon nhỏ. H cất dấu toàn bộ số ma túy mua được tại nơi ở.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 06/6/2022, H lấy 01 túi ma túy loại Hêrôin trong lọ nhựa để trên mặt kệ trong phòng ngủ, bỏ vào túi xách màu đen đeo vòng ra trước bụng rồi đi ra khu vực Công viên L3, phố L, tổ 09, phường Đ, thành phố T để có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khi H đang đứng chờ khách để bán ma túy thì tổ công tác Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp cùng Công an phường Đ, thành phố T và Phòng phòng chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam phát hiện có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động phạm tội về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Khi kiểm tra, trước sự chứng kiến của ông Đào Văn L1 và chị Phạm Thúy L2, H tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai đó là ma túy, loại Hêrôin của H để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán cho ai, tổ công tác đã niêm phong (ký hiệu M). Kiểm tra người H quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng đã cũ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H thu giữ gồm:

- Thu trong lọ nhựa để trên kệ phòng ngủ tầng 01 của H: 01 túi nilon trong suốt có mép cài kích thước 5 x 3 cm, bên trong có 02 túi nilon trong suốt có mép cài chứa chất tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu M1); 01 túi nilon trong suốt có mép cài kích thước 7 x 10 cm bên trong có 06 gói bên ngoài đều được gói bằng giấy

trắng kim loại màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong ký hiệu M2). Thu trên mặt kệ 01 cân điện tử màu đen trắng đã cũ.

- Thu trên giá để đồ gầm bếp tầng 01 có 01 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong có 50 túi nilon nhỏ trong suốt có mép cài.

- Thu trong hộp bằng giấy cứng trong góc nhà phòng ngủ cạnh kệ tivi 01 túi nilon trong suốt có mép cài kích thước 7 x 4 cm bên trong có 06 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong các túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu M3), 01 cân điện tử vỏ màu bạc đã cũ.

- Thu trong túi áo trong tủ quần áo tại phòng ngủ 01 túi nilon có mép cài bên trong 15 viên nén hình tam giác màu xanh (niêm phong ký hiệu M4).

Tại bản kết luận giám định số 218/KL - KTHS (MT) ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 3,7490 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 220/KL - KTHS (MT) ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,7870 gam.
- Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 8,2189 gam.
- Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, có khối lượng 3,9379 gam.
- Mẫu M4 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 6,7289 gam.

Tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy loại Heroine, Methamphetamine, MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là:  $(3,7490 + 8,2189 + 1,7870 + 6,7289) = 20,4838 \times 100/30 = 68,28\%$ .

Tỷ lệ phần trăm của chất ma túy loại Ketamin so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là  $3,9379 \times 100/100 = 3,9379\%$ .

Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy mà bị cáo tàng trữ để bán so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là:  $68,28\% + 3,9379\% = 72,2179\%$

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 157/CT-VKSTPTB ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2022. Phạt bổ sung từ 10 đến 12 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 cân điện tử màu đen trắng đã cũ; 01 cân điện tử màu bạc đã cũ; 01 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong có 50 túi nilon nhỏ trong suốt có mép cài. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng đã cũ .

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Biên bản khám xét. Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu. Bản kết luận giám định số 218/KL - KTHS (MT) ngày 08/6/2022 và Bản kết luận giám định số 220/KL - KTHS (MT) ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Lời khai người chứng kiến. Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:** Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 06/6/2022, tại khu vực Công viên L3, phố L, tổ 09, phường Đ, thành phố T, Nguyễn Thị Thu H có hành vi tàng trữ trái phép 3,7490 gam ma túy loại Hêrôin để bán kiếm lời bị Công an tỉnh Thái Bình phối hợp cùng Công an phường Đ, thành phố T và Phòng phòng chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra Nguyễn Thị Thu H còn cất giấu tại chỗ ở của mình tại số nhà 01/01, ngõ 116, phố L, tổ 07, phường Đ, thành phố T, 1,7870 gam ma túy loại Methamphetamine; 8,2189 gam ma túy, loại Heroine; 3,9379 gam ma túy loại Ketamine; 6,7289 gam ma túy loại MDMA, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo tàng trữ hai chất ma túy trở lên, mục đích để bán kiếm lời, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Mục đích bị cáo bán ma túy để kiếm lời, phạt bổ sung bị cáo 10. 000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Số Heroine còn lại 11,5619 gam, số Methamphetamine còn lại 1,5117 gam, số MDMA còn lại 5,5116 gam và số ketamine còn lại 3,6862 gam sau giám định, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, 01 cân điện tử màu đen trắng đã cũ; 01 cân điện tử màu bạc đã cũ; 01 túi nilon trong suốt có mép cài bên trong có 50 túi nilon nhỏ trong suốt có mép cài là dụng cụ để cân, để chia nhỏ ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của người phụ nữ tên H4, không biết tuổi và địa chỉ ở đâu tại khu vực Bến xe khách H3, tổ 19 - 20, phường T3, thành phố T nên cơ quan Cảnh sát Điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng điểm p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Về tội danh** - Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy Heroine còn lại 11,5619 gam, số Methamphetamine còn lại 1,5117 gam, số MDMA còn lại 5,5116 gam và số Ketamine còn lại 3,6862 gam trong phong bì niêm phong số 218/KL - KTHS (MT) ngày 08/6/2022 và phong bì niêm phong số 220/KL - KTHS (MT) ngày 08/6/2022; 01 cân điện tử màu đen trắng đã cũ; 01 cân điện tử màu bạc đã cũ; 01 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong có 50 túi nilon nhỏ trong suốt có mép cài.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng đã cũ.

*(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 25/10/2022).*

**4. Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/11/2022)./.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Tuyết**